

Name: .....

Vocabulary + Grammar: .....

Class: S2

Listening: .....

Ngày giao bài: Thứ..., ngày.../....

Mini Test: .....

Ngày nộp bài: Thứ..., ngày.../....



**GLOBAL ENGLISH 2**  
**UNIT 8 & 9 - VOCABULARY REVISION**

**A. EXTRA VOCABULARY**

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	<b>milkshake</b> (n)	sữa lắc	3	<b>shower</b> (n)	phòng tắm
2	<b>elevator</b> (n)	thang máy	4	<b>ice skates</b> (comp.n)	giày trượt băng

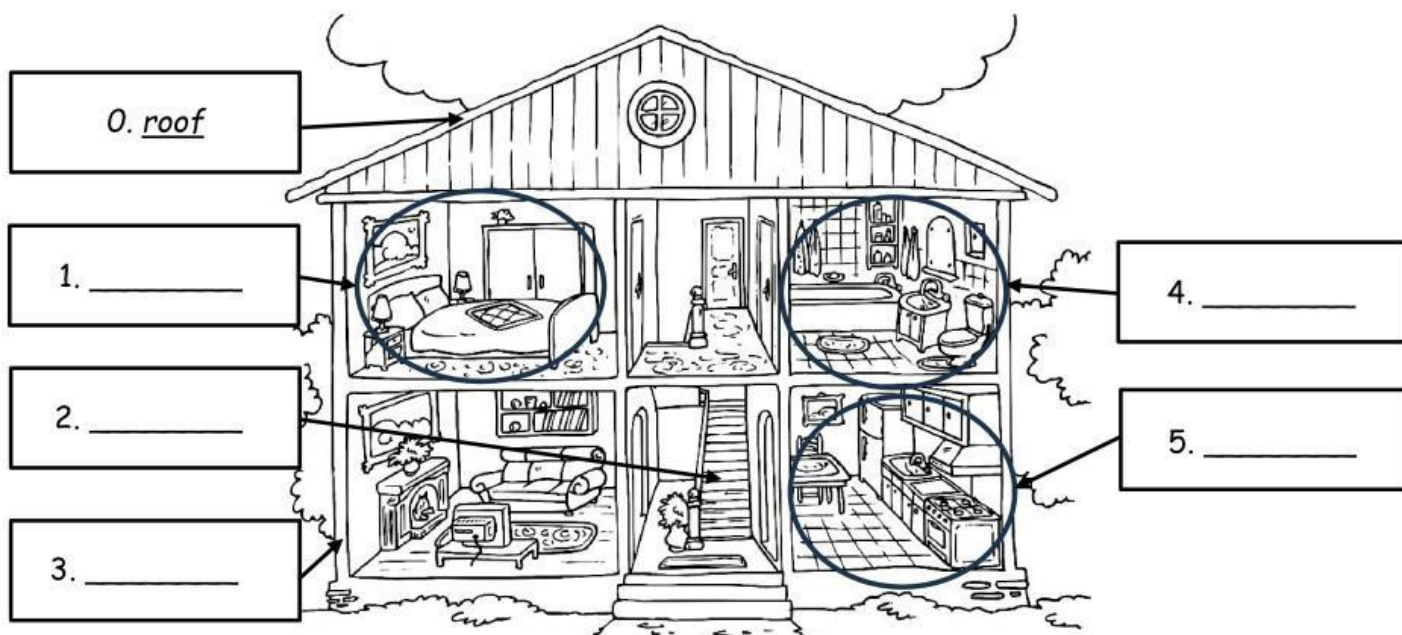
*\*Note: n = noun: danh từ; comp.n = compound noun: danh từ ghép.*

*\*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 ĐỒNG** vào vở ghi.*

**B. HOMEWORK****VOCABULARY & GRAMMAR**

**I. Match each word with the suitable image.** (Nối từng từ vựng với hình ảnh phù hợp.)

roof	kitchen	bedroom
stairs	wall	bathroom



**II. Write the number of the room/object in your house.** (Viết số lượng phòng/đồ vật ở trong nhà con.)

0. roof

1

1. kitchen

2. bathroom

3. bedroom

4. toilet

5. sink

### III. Look, read and write the correct words to fill in the blanks.

(Nhìn, đọc và viết các từ chính xác để điền vào các chỗ trống)



0. Today, it is cold.

1. It is 40°C, so I feel very \_\_\_\_\_.

2. In autumn, the weather is \_\_\_\_\_.

3. In spring, the weather is \_\_\_\_\_.

4. In summer, it is very \_\_\_\_\_.

### IV. Look and read. Write Yes or No. (Nhìn tranh và đọc. Viết Yes hoặc No.)

MEET OUR AMAZING ANIMALS		
9:00 It is dangerous! 	10:00 It is clever! 	11:00 It is cute! 

0. There are four animals.

No

1. You can see the dolphin at 10 o'clock.

\_\_\_\_\_

2. The shark is dangerous.

\_\_\_\_\_

3. The dolphin is cute.

\_\_\_\_\_

4. You can see the shark at 11 o'clock.

\_\_\_\_\_

5. The octopus has some socks.

\_\_\_\_\_

### V. Look, read and choose the best answer. (Nhìn và khoanh tròn đáp án đúng.)

0.	What did she do yesterday? - She ..... Ramen noodles. A. eats                      B. eat                      C. ate
1.	She ..... with a pen. A. is writing              B. is writting              C. write
2.	Last year, she ..... these gloves. A. bought              B. buy                      C. buyed
3.	..... a cat. A. This is                      B. These are              C. That is
4.	What ..... she ..... yesterday? A. did ... does              B. did ... do              C. did ... did

## Part 3

– 5 questions –

Where did Mary find each of these pictures?

Listen and write a letter in each box. There is one example.

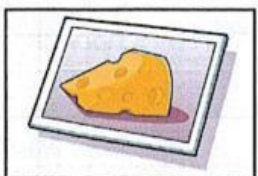


a cup of coffee

F



a milkshake



cheese



a plate of noodles

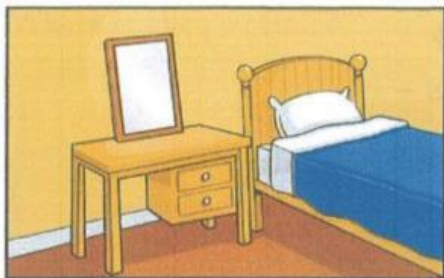


vegetables



a pancake





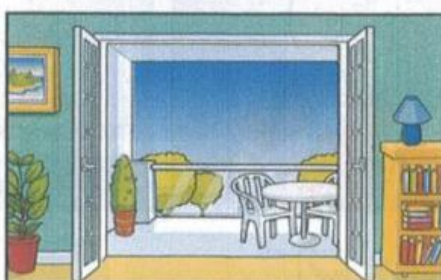
A



B



C



D



E



F



G



H